

Số: **142/2022/QĐST – HNGĐ**

Mỹ Tho, ngày 12 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 682/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn V N**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: 75/18 Đường TSH, Phường IX, thành phố M, Tiền Giang

-Chị **Nguyễn Thị K L**, sinh năm:1989

Địa chỉ: 75/18 Đường TSH, Phường IX, thành phố M, Tiền Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2022, nội dung hòa giải để anh N và chị L đoàn tụ, nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/12/2022, anh N và chị L đã thỏa thuận:

-Về hôn nhân: anh Nguyễn V N và chị Nguyễn Thị K L thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn H H, sinh ngày 06/3/2019. Anh N và chị L thống nhất giao anh N nuôi con, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn V N và chị Nguyễn Thị K L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn H H, sinh ngày 06/3/2019. Anh N và chị L thỏa thuận giao anh N nuôi con, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn V N và chị Nguyễn Thị K L mỗi người phải chịu là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp mỗi người 150.000 đồng theo các biên lai thu số 0023018, 0023019 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M nên anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP M, TG;
- Chi cục THADS TP M, TG;
- Các đương sự;
- UBND Phường 6, TP M, TG;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bảnh